**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ THUẬN AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/DS-ST
Ngày: 31-7-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Trọng Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 272/2017/TLST-DS ngày 28/6/2017 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP VNTV; trụ sở: Số X, đường Y, phường LH, quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông DA Kh, sinh năm 1984; địa chỉ: M, đường số L, khu phố H, phường HBC, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 400/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 11/6/2017), có mặt

*2. Bị đơn*: Ông NTĐ, sinh năm 1986; HKTT: số AB, khu phố TB, phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2017, bản tự khai ngày 06/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn do ông DA Kh đại diện trình bày***:**

Ngày 01/6/2014, ông NTĐ ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140529-104015-0003, để vay tiền của Ngân hàng TMCP VNTV– tên viết tắt là VPBANK. Theo đó, VPBANK cho ông Đ vay số tiền số tiền 35.638.656 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông NTĐ có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 59.533.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng tương đương 24 kỳ; 23 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền 2.481.000 đồng, kỳ cuối cùng trả

số tiền 2.470.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 02/7/2014. Thực hiện hợp đồng, VPBANK đã giao cho ông Đ đủ số tiền cho vay, ông Đ cũng đã thanh toán cho VPBANK được 05 lần với tổng số tiền là 12.405.000 đồng, còn nợ lại 47.128.000 đồng. Kể từ ngày 03/11/2014 cho đến nay, mặc dù VPBANK đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Đ không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào khác.

Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông NTĐ phải trả làm một lần số nợ gốc là 31.006.571 đồng và số nợ lãi là 16.121.429 đồng, tổng số là 47.128.000 đồng, không Đ ý cho bị đơn trả dần.

*Bị đơn là ông NTĐ có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/7/2017 có trình bày:*

Ông NTĐ thừa nhận có vay tiền đúng như trình bày của nguyên đơn nêu trên để tiêu xài cá nhân, cụ thể: Ông Đ có vay của nguyên đơn tổng số tiền 36.638.656 đồng với thời hạn 24 tháng, lãi suất 4,59%/tháng, trả dần trong 24 kỳ, 23 kỳ đầu trả số tiền 2.481.000 đồng, kỳ thứ 24 trả số tiền 2.470.000 đồng. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, ông Đ đã trả được 05 kỳ với tổng số tiền là 12.405.000 đồng, từ tháng 11/2014 do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả tiếp. Ông Đ thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 47.128.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay ông Đ gặp hoàn cảnh khó khăn nên không có thể trả cho nguyên đơn một lần hết số tiền còn nợ, đề nghị nguyên đơn cho trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đồng. Ông NTĐ không có yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau về số tiền vay, số tiền đã thanh toán và số tiền hiện còn nợ; bị đơn đề nghị nguyên đơn cho thanh toán làm nhiều lần nhưng nguyên đơn không Đ ý, vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được bị đơn thừa nhận nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn - ông NTĐ có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 36.638.656 đồng mục đích để tiêu dùng, lãi suất 4,59%/tháng, trả dần trong 24 tháng tương đương 24 kỳ, 23 kỳ đầu trả số tiền 2.481.000 đồng, kỳ thứ 24 trả số tiền 2.470.000 đồng. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, ông Đ đã trả được 5 kỳ với tổng số tiền là 12.405.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là ông NTĐ có địa chỉ tại phường AT, thị xã Thuận An vì vậy thẩm quyền giải

quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 01/6/2014 ông NTĐ ký hợp đồng tín dụng số 20140529-104015-0003 vay tiền của VPBANK. Theo đó, ông Đ vay số tiền số tiền 35.638.656 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông NTĐ có trách nhiệm thanh toán số tiền 59.533.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng tương ứng với 24 kỳ; 23 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền 2.481.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.470.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 02/7/2014. Thực hiện hợp đồng, ông Đ đã nhận đủ số tiền VPBANK cho vay và đã thanh toán cho VPBANK được 05 lần với tổng số tiền là 12.405.000 đồng, còn lại 47.128.000 đồng. Quá trình tố tụng ông Đ thừa nhận có vay và đã trả cho VPBANK được 05 kỳ với số tiền 12.405.000 đồng hiện còn nợ 47.128.000 đồng, tuy nhiên ông Đ đề nghị trả dần, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng, đề nghị của ông Đ không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận.

Xét thấy, ông Đ vay tiền của VPBANK với cam kết trả dần làm 24 kỳ, mới thanh toán được 05 kỳ thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng, VPBANK có quyền yêu cầu ông Đ trả toàn bộ số tiền còn nợ là đúng thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông NTĐ phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 47.128.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với ông NTĐ về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông NTĐ phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 47.128.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn

phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Ông NTĐ phải chịu 2.356.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 1.178.200 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015473 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Vũ Trọng Quân**